

Phòng, chống lãng phí - tư tưởng của Hồ Chí Minh đến thực trạng, giải pháp hiện nay

PGS, TS. TRẦN THỊ MINH TUYẾT

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: tuyetminh1612@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 3 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2025.

Tóm tắt: Sự phát triển, vị thế của một đất nước phụ thuộc rất lớn vào nguồn lực được huy động nên phòng, chống lãng phí luôn là vấn đề “quốc sách”. Tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác phòng, chống lãng phí là yêu cầu cấp bách khi kỷ nguyên phát triển mới đang mở ra cho dân tộc Việt Nam. Trên cơ sở phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh và thực trạng công tác phòng, chống lãng phí ở nước ta, tác giả bài viết đề xuất hệ thống giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả cho cuộc đấu tranh phòng, chống lãng phí ở nước ta hiện nay.

Từ khoá: tư tưởng Hồ Chí Minh; phòng chống lãng phí; thực hành tiết kiệm.

Abstract: The development and position of a nation greatly depend on the mobilization of its resources, making the prevention and combat of wastefulness a matter of national importance. Continuing to apply Ho Chi Minh's ideology in the fight against wastefulness is an urgent requirement as a new era of development unfolds for the Vietnamese people. Based on an analysis of Ho Chi Minh's ideology and the current state of efforts to prevent and combat wastefulness in Vietnam, the author proposes a system of solutions to enhance the effectiveness of this struggle in the present context.

Keywords: Ho Chi Minh's ideology; prevention of wastefulness; practicing thrift.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng công tác phòng, chống lãng phí vì “lãng phí chỉ có hại cho dân, cho nước, cho nhà”⁽¹⁾. Vì nhiều lý do, đến nay, lãng phí vẫn là một vấn nạn ở nước ta, gây hao tổn các nguồn lực quý giá. Đất nước đang bước vào “Kỷ nguyên mới” và theo Tổng Bí thư Tô Lâm, chống lãng phí là một trong bảy phương hướng cơ bản cần thực hiện. Khi “trống lệnh” về phòng, chống lãng phí được “giống lên”, tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống lãng phí không chỉ truyền quyết tâm mà còn gợi mở nhiều giải pháp quan trọng để đẩy lùi thứ “giặc nội xâm” hết sức nguy hiểm này.

1. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về phòng, chống lãng phí

Nói đến lãng phí là nói đến việc quản lý, sử dụng các nguồn lực không hiệu quả, gây ra những thất thoát, thiệt hại không đáng có. Đây là điều đặc

biệt nguy hại cho Việt Nam - một nước nghèo, lại phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ là kháng chiến và kiến quốc. Vì thế, trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, sự xuất hiện của cụm từ “lãng phí” lên đến 319 lần, “chống lãng phí” là 31 lần và đã 36 lần Người đặt chống lãng phí bên cạnh việc chống tham ô, quan liêu. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống lãng phí rất toàn diện mà nổi bật nhất là các nội dung sau.

Thứ nhất, Hồ Chí Minh chỉ rõ các biểu hiện đa dạng của căn bệnh lãng phí và nguyên nhân của nó.

Với tầm nhìn rộng lớn và tư duy khái quát, Hồ Chí Minh “điểm danh” các dạng thức cơ bản của lãng phí. Trước hết, đó là sự lãng phí về vật chất như tiền bạc, đất đai, máy móc, tài sản công, các nguyên vật liệu sản xuất. Về vấn đề này, Hồ Chí Minh đưa ra vô vàn các ví dụ. Người cảnh báo: Ở các nhà máy, “năng suất của thiết bị và máy móc

chỉ được sử dụng rất thấp: Ở công nghiệp nặng chỉ độ 60 - 65%. Công nghiệp nhẹ 50%. Xây dựng cơ bản chỉ 35%. Thế là bình quân cứ 2 nhà máy thực tế chỉ 1 nhà máy làm việc! Đây là chưa nói đến lãng phí nguyên liệu, vật liệu⁽²⁾. Tình trạng lãng phí còn tồn tại khắp nơi: Các đơn vị vận tải chưa biết tiết kiệm xăng dầu, bảo vệ xe cộ; hệ thống kho tàng chưa được gia cố cẩn thận, để thóc lúa và các tài sản khác bị ẩm mốc, hư hỏng, hao hụt; ngân hàng để tiền bạc ứ đọng, không kịp thời bổ sung cho sản xuất; các đơn vị sản xuất sử dụng nguyên liệu chưa hợp lý; các hợp tác xã còn để ruộng hoang, hay “chè chén”; các đơn vị kinh tế làm kế hoạch không thiết thực nên kinh doanh lỗ vốn; các đơn vị bộ đội chưa biết giữ gìn quân trang, quân dụng và chiến lợi phẩm; nhân dân thì thường làm đám cưới, đám ma, tết nhất linh đình theo kiểu “ăn độn, đói góp”...

Đó là *lãng phí sức lao động* do sắp xếp, tổ chức công việc không khoa học; kết quả là, việc không cần nhiều người vẫn bố trí nhiều người; “thợ rèn thì bảo đi đóng tù, thợ mộc thì bảo đi rèn dao”; cán bộ thì “đập đi, hò đứng”, không có “gan” làm việc; người quản lý thì nhiều mà người trực tiếp sản xuất thì ít...

Đó còn là *lãng phí chất xám, nhân tài* do căn bệnh hẹp hòi, phân biệt người trong Đảng - người ngoài Đảng hoặc do người lãnh đạo chưa sâu sát nên “những bậc tài đức không thể xuất thân”⁽³⁾.

Đó còn là các “lãng phí vô hình” như thời gian, cơ hội. Về *lãng phí thời gian*, Hồ Chí Minh phê bình các cuộc họp mà người phụ trách chuẩn bị chương trình không kỹ, người đến dự hội thì không chuẩn bị ý kiến nên cuộc họp đáng lẽ chỉ cần một ngày đã kéo dài đến 5, 3 ngày. Từ thực tế đó, Người rút ra kết luận: “Một phút đồng hồ, một nén vàng”⁽⁴⁾ và yêu cầu phải chống “thói hội họp lu bù, mất thì giờ, hại sức khỏe mà không kết quả thiết thực”⁽⁵⁾.

Biểu hiện của lãng phí đa dạng thì nguyên nhân gây ra lãng phí cũng đa dạng. Đó là do thiếu đầu óc khoa học nên phân công lao động không hợp lý. “Vì xa xỉ, phô trương hình thức, nào liên hoan,

nào “báo chí”, nào kỷ niệm, sắm sửa lu bù, xài tiền như nước, v.v.”⁽⁶⁾. Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh: “Lãng phí là do quan liêu, thiếu trách nhiệm”⁽⁷⁾, để của công rơi vào tình trạng “cha chung, không ai khóc”. Là người hết lòng thương dân và coi trọng sức lao động, Hồ Chí Minh kịch liệt phê phán các biểu hiện và nguyên nhân gây ra nó.

Thứ hai, Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự nguy hại của căn bệnh lãng phí và sự cần thiết phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống lãng phí.

Sự nguy hại của căn bệnh lãng phí được Hồ Chí Minh nhìn nhận ở nhiều góc độ. Trước hết là do sự phổ quát của căn bệnh này: “Lãng phí tuy không lấy của công đút túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô”⁽⁸⁾ vì chỉ những người có chức, có quyền mới có thể tham ô nhưng bất kể ai cũng có thể lãng phí của công và của tư dưới rất nhiều hình thức khác nhau. Sự lãng phí trong tiêu xài nằm ở chỗ, “nó đưa đến phong tục hủ bại, rượu chè, hút xách. Một dân tộc đang tiến lên chủ nghĩa xã hội, những cái đó không có thể tha thứ được”⁽⁹⁾. Đặc biệt, lãng phí gây mất lòng tin của nhân dân vì “nhân dân giao tiền của cho mình, để lãng phí là có tội với nhân dân”⁽¹⁰⁾. Từ những nguy hại do lãng phí gây ra, Hồ Chí Minh khẳng định: Cùng với tham ô và bệnh quan liêu, lãng phí là kẻ thù của nhân dân, kẻ thù của cách mạng. Người còn chỉ rõ: “Nước ta còn lạc hậu, dân ta còn nghèo, muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, muốn cải thiện đời sống, thì chúng ta càng phải Cần phải Kiệm, phải chống lười biếng, chống lãng phí”⁽¹¹⁾.

Thứ ba, Hồ Chí Minh chỉ rõ các chủ thể của cuộc đấu tranh chống lãng phí.

Như mọi cuộc đấu tranh khác, muốn giành thắng lợi phải có lực lượng hùng hậu. Hồ Chí Minh luôn đề cao trách nhiệm tiên phong của cán bộ, đảng viên nên yêu cầu “cán bộ phải thấm nhuần khẩu hiệu: “Cần kiệm xây dựng nước nhà”, biến khẩu hiệu đó thành quyết tâm của quần chúng. Phải chú trọng chống lãng phí, tham ô”⁽¹²⁾. Người còn nhấn nhủ các đại biểu Quốc hội phải “làm gương mẫu trong việc thi đua tăng gia

sản xuất, thực hành tiết kiệm, *chống lãng phí*, tham ô”⁽¹³⁾.

Mặt khác, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nên Hồ Chí Minh kêu gọi: “Mọi ngành, mọi người, mọi tổ phải ra sức thi đua... Phải chống tư tưởng bảo thủ, chống tác phong quan liêu, chống lãng phí”⁽¹⁴⁾. Để phát huy sức mạnh của đông đảo quần chúng, Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa nội dung chống lãng phí cho từng giới, từng ngành: Bộ đội, chiến sĩ thì tránh lãng phí đạn, quân nhu, chiến lợi phẩm; cán bộ hành chính thì tránh lãng phí thời gian, giấy, mực; nông dân thì chống lãng phí lương thực, “được mùa chớ phụ ngô khoai”; công nhân chống lãng phí máy móc, nguyên vật liệu sản xuất; nhân dân ra sức thực hành nếp sống mới, bỏ bớt hủ tục... Người giải thích, chống lãng phí thì mau có tích lũy và khi nào “tích lũy xã hội chủ nghĩa tăng nhanh thì sự nghiệp công nghiệp hóa nước nhà sẽ tiến nhanh, và đời sống của mọi người sẽ chóng được no ấm, đầy đủ”⁽¹⁵⁾. Do đó, việc thực hành chống lãng phí của mỗi người đều góp phần tạo dựng tương lai tốt đẹp của đất nước và của chính mình.

Thứ tư, Hồ Chí Minh đề ra hệ thống giải pháp hữu hiệu cho cuộc đấu tranh chống lãng phí.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nghĩ đúng, làm mới đúng. Nghĩ sai, ắt làm sai”⁽¹⁶⁾. Do đó, muốn phòng, chống lãng phí hiệu quả thì phải *nhận thức* đầy đủ sự nguy hại của nó và trách nhiệm của mỗi cán bộ, mỗi người dân trong cuộc đấu tranh chống lãng phí. Người phê phán lối suy nghĩ, rằng lãng phí một chút cũng chẳng hại gì vì nếu ai cũng như vậy thì “chúng ta sẽ lâm vào tình trạng thiếu hụt nguyên liệu, vật liệu, và công cuộc xây dựng kinh tế của chúng ta sẽ gặp thêm biết bao nhiêu khó khăn”⁽¹⁷⁾. Cũng không được phép cho rằng, tham ô là tội lỗi còn lãng phí chỉ là khuyết điểm có thể “nuông nhẹ”. Về vấn đề này, Hồ Chí Minh đưa ra ví dụ rất cụ thể: “Tên A tham ô 1.000 đồng, tên B lãng phí 1.000 đồng. Kết quả tai hại đến của công thì B cũng chẳng khác gì A”⁽¹⁸⁾. Người còn yêu cầu: Tuyệt đối không được có suy nghĩ, mình không lãng phí thì thôi, ai lãng phí mới phải chịu

trách nhiệm; ngược lại, tất cả mọi người đều có bổn phận đấu tranh với căn bệnh chống lãng phí ở xung quanh mình.

Lãng phí và tiết kiệm là đối lập nhau nên muốn chống lãng phí thì phải ra sức *rèn luyện đức tính cần cù, tiết kiệm*. Người căn dặn nhân dân: “Chớ tưởng tiết kiệm những cái còn con như mẩu giấy, ngòi bút là không có ảnh hưởng. Một người như thế, trăm người như thế, vạn người như thế, công quỹ đã bớt được một số tiền đáng kể, lấy ở mồ hôi nước mắt dân nghèo mà ra”⁽¹⁹⁾. Nói về mục tiêu của cần kiệm, Hồ Chí Minh đúc kết: “Chúng ta phải kiệm phải cần/ Thì nước mới mạnh, thì dân mới giàu”⁽²⁰⁾. Ai cũng có thể lãng phí thì ai cũng có thể tiết kiệm. Hồ Chí Minh không chỉ nhìn nhận việc thực hành tiết kiệm dưới góc độ kinh tế mà còn coi tiết kiệm là tiêu chí đạo đức vì “một hột gạo, một đồng tiền, tức là một số mồ hôi nước mắt của đồng bào”⁽²¹⁾. Khi Người viết, “một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ”⁽²²⁾ thì tiết kiệm còn là văn hóa. Vì thế, Người yêu cầu phải giáo dục trong nhân dân, nhất là trong thanh niên *thói quen tiết kiệm*: “Các ngành giáo dục cần phải bồi dưỡng cho thanh niên thói quen tiết kiệm, bảo vệ của chung; chống lãng phí xa hoa, xem khinh lao động”⁽²³⁾. Việc xây dựng văn hóa tiết kiệm là điều hoàn toàn khả thi vì đã là người Việt Nam thì ai ai cũng có lòng yêu nước mà “người yêu nước thì phải thi đua thực hành tiết kiệm”⁽²⁴⁾.

Muốn chống lãng phí, Hồ Chí Minh yêu cầu *cán bộ, nhất là người đứng đầu phải thực hành tiên phong, gương mẫu*. Thái độ, trách nhiệm đối với của công và cách thức điều hành công việc của người đứng đầu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công tác phòng, chống lãng phí nên Hồ Chí Minh căn dặn “cán bộ cao cấp làm gương mẫu; đi đúng đường lối quần chúng”⁽²⁵⁾. “Dùng cách thật thà tự phê bình và phê bình, để tẩy trừ những thói tham ô lãng phí và bệnh quan liêu, để cùng nhau tiến bộ”⁽²⁶⁾.

Muốn chống lãng phí hiệu quả, cần *phát huy*

vai trò làm chủ của nhân dân và trách nhiệm của các cơ quan thanh tra. Hồ Chí Minh luôn khẳng định, chế độ dân chủ tức là dân là chủ và làm chủ. Do đó, mỗi người dân, dù lao động ở bất cứ lĩnh vực nào, đều phải có tinh thần bảo vệ của công, phải có ý thức vun vén làm giàu cho hợp tác xã, nhà máy, công trường của mình và coi việc nước như việc nhà. Trách nhiệm làm chủ còn buộc người dân phải đấu tranh với những hành vi gây lãng phí của cán bộ hay của người khác. Khi phát động phong trào “3 xây, 3 chống”, trong đó có chống lãng phí, Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công”⁽²⁷⁾. Với phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, chữa bệnh nhẹ dễ hơn chữa bệnh nặng, Hồ Chí Minh yêu cầu “Các ban thanh tra phải chú ý kiểm tra chống lãng phí, tham ô. Phát hiện ra những việc lãng phí, tham ô, chẳng những cần báo cáo với Trung ương và Chính phủ giải quyết mà còn phải giúp các cấp lãnh đạo địa phương tìm ra được những biện pháp để tích cực chống lãng phí, tham ô”⁽²⁸⁾.

Tính thuyết phục trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống lãng phí không chỉ bắt nguồn từ hệ thống quan điểm sâu sắc, toàn diện mà còn từ lối sống triệt để tiết kiệm, tuyệt đối không một chút xa hoa, lãng phí của Người. *Di chúc* mà Người gửi lại cũng toát lên tinh thần chống lãng phí với những lời dặn “sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân” và ý muốn được hỏa táng để “khỏi tốn đất ruộng” của nông dân. Lối sống tiết kiệm đã trở thành huyền thoại chính là “bảo chứng bằng vàng” cho tư tưởng phòng, chống lãng phí của Hồ Chí Minh.

2. Thực trạng đấu tranh chống lãng phí ở nước ta hiện nay

Vì nhiều lý do, cuộc đấu tranh chống lãng phí ở nước ta chưa thật sự hiệu quả. Do đó, biểu hiện của lãng phí đang hết sức đa dạng.

Trước hết là *sự lãng phí về cơ hội* do sự trì trệ của chính sách, luật pháp. Về mặt nguyên tắc,

đường lối, chủ trương của Đảng phải được pháp điển hóa thành chính sách và pháp luật để điều tiết các hoạt động của xã hội nhưng nhìn về tổng thể, hệ thống pháp luật Việt Nam còn tồn tại không ít hạn chế: Đó là tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, xung đột giữa các văn bản quy phạm pháp luật, tính ổn định của pháp luật còn thấp, “tuổi thọ” của văn bản pháp luật ngắn; việc phân tích chính sách và tham khảo ý kiến nhân dân trước khi ban hành pháp luật còn sơ sài; tình trạng “nợ” văn bản pháp luật vẫn còn tồn tại... Tất cả đã tạo ra “các điểm nghẽn” về thể chế và điều này làm đất nước mất đi nhiều cơ hội phát triển.

Sự lãng phí các nguồn lực vật chất thì hiển hiện trong lĩnh vực của cuộc sống. *Về chính trị*, thiết chế tổ chức công kênh đã “ngốn” hết khoảng 70% ngân sách nhà nước; do đó, nguồn lực dành cho đầu tư, phát triển còn quá ít. *Về kinh tế*, năng suất lao động của Việt Nam thuộc mức thấp⁽²⁹⁾, đặc biệt là trong các doanh nghiệp Nhà nước. Ở rất nhiều địa phương đang tồn tại các dự án lớn bị chậm tiến độ, bị đội giá rất nhiều so với dự toán hay thậm chí là bị “đắp chiếu, trùm màn”. Hiệu quả đầu tư công rất thấp. Tình trạng thất thoát tài sản của Nhà nước diễn ra rất trầm trọng ở các lĩnh vực quản lý đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản, cổ phần hóa và mua sắm trang thiết bị, xây dựng trụ sở. *Về văn hóa*, Việt Nam chưa phát huy được sức mạnh của nền văn hóa dân tộc đặc sắc để thu hút du lịch, phát triển mạnh công nghiệp văn hóa. *Về xã hội*, Việt Nam đang trong thời kỳ “Dân số vàng” với hơn 50 triệu người trong độ tuổi lao động nhưng lợi thế của nó chưa được phát huy thỏa đáng trong khi tiến trình già hóa dân số lại diễn ra rất nhanh. *Về ngoại giao*, Việt Nam đang có quan hệ quốc tế hết sức rộng rãi nhưng hiệu quả hợp tác chưa thực sự tương xứng với cái tên của các mối quan hệ đã thiết lập. *Về tiêu dùng trong nhân dân*, Việt Nam mới thoát khỏi danh sách nước có thu nhập trung bình thấp nhưng sự lãng phí về điện, nước, thực phẩm, nhất là dịp lễ tết, lãng phí do hủ tục đốt vàng mã hay việc cưới xin, ma chay linh đình theo kiểu “con gà tức nhau

tiếng gáy” là rất lớn⁽³⁰⁾.

Đó còn là *sự lãng phí thời gian* do thủ tục hành chính rườm rà, việc hội họp thường xuyên, không hiệu quả khi người phát biểu cứ nói và người nghe cứ làm việc riêng. Có những hội nghị được mệnh danh là “Hội nghị giải ngân”. Công tác tổng kết, thi đua, khen thưởng, kê khai tài sản năm nào cũng phải làm với nhiều thủ tục, minh chứng mà kết quả vẫn không thực sự chuẩn xác.

Những biểu hiện của lãng phí nêu trên mới chỉ là “phần nổi” của một tảng băng khổng lồ được tích tụ lâu năm. Do đó, hệ lụy do lãng phí gây ra là vô cùng lớn. Nó làm cho đất nước hao tổn nguồn lực, cơ hội phát triển. Nó cũng làm suy giảm lòng tin của nhân dân, của đối tác quốc tế vào sự điều hành của Nhà nước. Lãng phí còn ảnh hưởng tiêu cực đến công tác bảo vệ môi trường - một yếu tố quan trọng để tạo ra sự phát triển bền vững mà Việt Nam đang hướng tới.

Trước thực tế “nhức nhối” và hệ lụy do lãng phí gây ra, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách khắc phục. Từ Đại hội X đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư và Bộ Chính trị các khóa X, XI, XII, XIII đều ban hành các nghị quyết chuyên đề về phòng chống lãng phí. Quốc hội cũng đã ban hành *Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* (năm 1998) và *Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* (năm 2005 và năm 2013). Điều 8 - Hiến pháp năm 2013 của nước ta đã quy định rõ: “Cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải... kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí”. Dù vậy, văn kiện Đại hội XIII của Đảng phải thừa nhận: “Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số bộ ngành chưa có chuyển biến rõ rệt... Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế... Tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp”⁽³¹⁾. Để khắc phục tình trạng đó, tháng 10 năm 2024, Tổng Bí thư Tô Lâm công bố bài viết *Chống lãng phí* với quan điểm hoàn toàn phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh: Chống lãng phí chính là chống “giặc nội xâm” và phải đặt nó ngang hàng

với cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Quan điểm của người đứng đầu Đảng hiện nay đã tạo động lực mới cho cuộc đấu tranh chống lãng phí ở nước ta. Thực hiện chủ trương đó, ban *Chi đạo phòng, chống lãng phí* đã được thành lập theo quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Cuộc đấu tranh phòng, chống lãng phí trong bối cảnh mới đòi hỏi phải có cách làm mới.

3. Giải pháp đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống lãng phí theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay

Yêu cầu mới về nguồn lực phát triển đất nước trong “Kỷ nguyên vươn mình” đòi hỏi sự vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong từng giải pháp.

Một là, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về cuộc đấu tranh chống lãng phí.

Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh, “đánh thông tư tưởng” về nhiệm vụ chống lãng phí là giải pháp rất quan trọng. Lúc này, cần nhận thức rõ về sự nguy hại do lãng phí gây ra và kiên quyết đặt cuộc đấu tranh chống lãng phí ngang hàng với đấu tranh chống tham nhũng. Ngoài lợi ích về kinh tế, đạo đức, văn hóa, chống lãng phí hiệu quả còn mang lại lợi thế cạnh tranh cho Việt Nam. Do đó, cần xử lý nghiêm không chỉ các “đại án” tham nhũng mà cả các “đại án lãng phí”.

Cũng nhận thức rõ nội dung cần đấu tranh: Không chỉ là chống lãng phí của cải vật chất mà còn phải chống lãng phí thời gian, lãng phí cơ hội, lãng phí “chất xám”, nhân tài. Khi thực trạng lãng phí đang rất tràn lan với vô vàn các biểu hiện thì cần xác định các trọng tâm cần tiến hành gấp như theo dõi, xử lý triệt để các “đại án” thua lỗ lâu năm, các dự án dở dang, chậm tiến độ, tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng đất đai, tài nguyên, tín dụng, quản lý tài sản công, đầu tư công, thực hiện tốt việc tinh gọn bộ máy... Phải nhận thức rõ điều Hồ Chí Minh căn dặn, rằng “muốn ngăn được lãng phí, không phải chỉ Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch ra lệnh, mà phải giáo dục cán bộ, công nhân, nhân dân, phải tổ chức cho khéo và để mọi người tự giác chấp hành cho chu đáo”⁽³²⁾. Lúc

này, từng đơn vị, cá nhân trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước phải có sự cam kết về chống lãng phí sao cho phù hợp với công việc của mình; sau đó, mở rộng cuộc đấu tranh chống lãng phí ra khu vực tư nhân và cộng đồng dân cư.

Hai là, nhanh chóng hoàn thiện thể chế về chống lãng phí.

Trong *Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* hiện hành, chế tài xử lý lãng phí chưa đủ tính răn đe; hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ cho cuộc đấu tranh chống lãng phí đã bị lạc hậu. Do đó, *Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* mới cần sớm được thông qua theo hướng: Sửa đổi, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, chế độ chi tiêu công cho phù hợp với thực tiễn để làm căn cứ cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quy định rõ chủ thể phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra lãng phí; có chế tài xử phạt nghiêm khắc cho các hành vi lãng phí theo tinh thần “xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”; xây dựng cơ chế thực sự hữu hiệu cho việc giám sát, phát hiện các hành vi lãng phí của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân. Cũng cần tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Ba là, xây dựng văn hóa tiết kiệm trong Đảng và toàn xã hội. Do lịch sử dựng nước và giữ nước rất gian nan của dân tộc Việt Nam, tiết kiệm được xem là truyền thống văn hóa và tiêu chí đạo đức. Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh, “cần, kiệm” là những phẩm chất thuộc về tư cách của người cách mạng. Khi tiết kiệm là quốc sách thì cần phải chú trọng xây dựng văn hóa tiết kiệm trong Đảng và trong nhân dân. Đại hội XIII đã bước đầu đề cập đến việc “xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí”⁽³³⁾ trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Vấn đề bây giờ là phải hành động. Nếp sống, nét văn hóa được hình thành từ các thói quen lâu dài nên phải kiên trì giáo dục thói quen tiết kiệm, quý trọng của công, giáo dục nếp sống giản dị, không chạy theo hình thức cho toàn

thể cán bộ và nhân dân. Phải làm cho cán bộ thấm thía điều mà Hồ Chí Minh đã nói: Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, đồ vật chúng ta dùng đều do mồ hôi nước mắt của dân mà ra; thương dân thì phải tiết kiệm. Thế hệ trẻ ngày nay sẽ là cán bộ, là chủ nhân tương lai nên các gia đình, nhà trường phải chú trọng việc rèn luyện cho con cháu, người học tư duy làm việc khoa học, kỹ năng quản lý thời gian, tiền bạc và trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Cũng phải giáo dục cho họ một điều: Giá trị chân chính của con người nằm ở sự cống hiến cho xã hội chứ không phải ở việc “sống ảo”, nếp sống xa hoa, hình thức. Cũng cần đưa văn hóa tiết kiệm thành quy định của cơ quan, dòng họ, hương ước địa phương... Phải “mưa dầm, thấm lâu” để văn hóa tiết kiệm trở thành “cái đập” ngăn chặn những hành vi lãng phí hay sự vô cảm của con người khi tài sản chung bị thất thoát.

Bốn là, tăng cường và quy trách nhiệm chống lãng phí cho người đứng đầu.

Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ về trách nhiệm làm gương cho nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: “Nói miệng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành. Kháng chiến, kiến quốc, ta phải cần kiệm. Nhưng tự mình phải cần và kiệm trước đã. Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân”⁽³⁴⁾. Chỉ thị số 27-CT/TW (ngày 25/12/2023) của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng đặt ra yêu cầu về trách nhiệm của người đứng đầu trong đấu tranh chống lãng phí. Giải pháp này hết sức cần thiết vì thực tế cho thấy, một trong các nguyên nhân dẫn đến lãng phí là các cá nhân có thẩm quyền đã ban hành những quyết định không chính xác về nhân sự, về các đề án, dự án kinh tế - xã hội quan trọng, không kiểm soát tốt các nguồn lực khi chỉ đạo thực tiễn, thậm chí buông lỏng vai trò lãnh đạo quản lý, để cho cấp dưới “tự tôn, tự tác” và gây ra sự thất thoát lớn các nguồn lực. Lúc này, người đứng đầu phải chịu trách nhiệm không chỉ về các vụ việc tham nhũng mà cả các vụ việc gây lãng phí trong

đơn vị do họ phụ trách. Thực hiện trách nhiệm nêu gương, họ là đối tượng đầu tiên phải thực hành tiết kiệm và cũng là “địa chỉ” cần phải tập trung sự giám sát về công tác phòng, chống lãng phí. Lúc này, sử dụng các nguồn lực dư thừa sau khi tinh gọn bộ máy (cán bộ, trụ sở...) sao cho khoa học, không lãng phí là trách nhiệm “sát sườn” của người đứng đầu các đơn vị.

Năm là, phát huy vai trò giám sát của nhân dân, báo chí và trách nhiệm của các cơ quan thanh tra, kiểm tra.

“Tai mắt” của nhân dân là vô tận nên cần phát huy vai trò làm chủ, vai trò giám sát của dân và của các tổ chức chính trị xã hội trong việc phát hiện, phản ánh, ngăn chặn các hành vi gây thất thoát, lãng phí tài sản công của các cá nhân và đơn vị trong hệ thống công quyền và các doanh nghiệp. Đề khuyến khích nhân dân, cần kịp thời biểu dương, khen thưởng và có biện pháp thiết thực để bảo vệ người tố giác các hành vi gây lãng phí, thất thoát của người liên quan.

Là “quyền lực thứ tư” trong xã hội, vai trò của báo chí trong công tác phòng chống lãng phí rất quan trọng. Cần phát huy vai trò của báo chí trong việc phát hiện, đưa ra công luận các dự án, đơn vị, cá nhân gây lãng phí, thất thoát nguồn lực, cơ hội phát triển của đất nước và tạo ra sức ép dư luận để các vụ việc đó nhanh chóng được giải quyết, ngăn chặn.

Để xử lý kịp thời, thỏa đáng các hành vi gây lãng phí, cần phát huy vai trò giám sát, kiểm soát của các cơ quan thanh tra, kiểm tra. Lúc này, các cơ quan thanh tra, kiểm tra cần kiện toàn, hoàn thiện bộ máy kiểm tra theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chống lãng phí trong tình hình mới. Điều rất quan trọng là các cơ quan thanh tra các cấp cần *cá thể hóa trách nhiệm* từng thành viên đối với kết luận kiểm tra của mình. Thực tế cho thấy các đơn vị, cá nhân mắc sai phạm thường tìm cách mua chuộc các đoàn kiểm tra để “tẩy trắng” hồ sơ; do đó, cần phòng, chống tiêu cực trong các cơ quan chống tiêu cực.

Là một dạng thức của “giặc nội xâm”, của chủ nghĩa cá nhân, lãng phí tiềm ẩn trong mọi hoạt động của con người. Chỉ cần chủ thể hành động rơi vào căn bệnh hình thức, thói vô trách nhiệm, thiếu tư duy khoa học là căn bệnh này trở dậy mạnh mẽ, làm hao kiệt nguồn lực của đất nước. Do đó, chống lãng phí là cuộc đấu tranh vừa cấp bách, vừa lâu dài và cần có sự phối hợp giữa nhiều giải pháp. Sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc đấu tranh chống lãng phí ở nước ta hiện nay sẽ góp phần giúp dân tộc Việt Nam vươn tầm và khẳng định vị thế trong khu vực và thế giới./.

(1), (7), (9), (10), (32) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.10, tr. 600, 496, 600, 496, 496.

(2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.14, tr.150.

(3), (19), (34) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.4, tr.504, 181, 171.

(4) Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2016), Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.5, tr.325.

(5), (6), (18) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.13, tr.70, 416, 416.

(8), (25), (26), (27) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.7, tr.357, 316, 322, 362.

(11), (12), (13), (20), (28) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.12, tr.328, 447, 624, 329, 503.

(14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.11, tr.531.

(15), (16), (17) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.12, tr.452, 429, 429.

(21) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.5, tr.241.

(22), (24) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.6, tr.128, 125.

(23) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.9, tr.298.

(29) Năm 2022, năng suất lao động của người Việt Nam chỉ bằng 11,4% mức năng suất lao động của Singapore; 35,4% của Malaysia; 64,8% của Thái Lan; 79% của Indonesia. Nguồn: <https://tapchithangmay.vn/nang-suat-lao-dong-viet-nam-thap-do-dau/>.

(30) Có nghiên cứu cho rằng, Việt Nam hiện đứng thứ hai trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương về nạn lãng phí thực phẩm, với hơn 8 triệu tấn thực phẩm vẫn còn ăn, sử dụng được nhưng bị thất thoát hay vứt bỏ mỗi năm, gây lãng phí khoảng 3,9 tỷ USD. Nguồn: <https://cadn.com.vn/viet-nam-dang-xep-thu-2-trong-khu-vuc-chau-a-thai-binh-duong-ve-tinh-trang-lang-phi-thuc-pham-post302059.html>.

(31), (33) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, H., T.I, tr.93, 194.